

Số: 11/2021/QĐST- DS

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 92/2020/TLST- DS ngày 03 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (VBank)**

Trụ sở: Số 89 L. H, phường L, quận Đ, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: anh Nguyễn Văn Đ, anh Vũ Quốc T và chị Nguyễn Thị H.

- **Bị đơn: Ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thu H;** Cùng trú tại: Căn hộ 0618 tòa R6, R. C, 72A N. T, T, Hà Nội. Anh Nguyễn Đức T ủy quyền cho chị Nguyễn Thu H.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1996

+ Anh Nguyễn Đức K, sinh năm 2007 (Do ông Nguyễn Đức T, bà Nguyễn Thu H là đại diện theo pháp luật)

Cùng địa chỉ cư trú: Căn hộ 0618 tòa R6, R. C, 72A N. T, phường T, quận T, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Đức T có vay vốn tại Ngân hàng TMCP V

(VBank) với số tiền 4.261.688.925 đồng theo các hợp đồng tín dụng số 4474091 ký ngày 14/01/2016 và Hợp đồng tín dụng số 4276504 ký ngày 01/09/2015. Chị H xác nhận anh chị đã nhận giải ngân đủ số tiền 4.261.688.925 đồng theo 05 khế ước nhận nợ gồm khế ước nhận nợ lần 1/số 4474091 ngày 28/01/2016, khế ước lần 1/số 4276504 ngày 01/9/2015, khế ước lần 2/số 4276504 ngày 23/9/2015, khế ước lần 3/số 4276504 ngày 05/11/2015, khế ước lần 4/số 4276504 ngày 14/01/2016.

Quá trình thực hiện hợp đồng chị H và anh T đã thanh toán trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 803.975.565 đồng. Đối với hợp đồng số 4474091 ký ngày 28/01/2016, khế ước nhận nợ lần 1/số 4474091 ngày 14/01/2016 chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 23/11/2017. Đối với Hợp đồng tín dụng số 4276504 ký ngày 01/09/2015 chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 09/12/2017.

Tính đến ngày 12/3/2021 chị H và anh T còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là: **5.404.081.265 đồng** (năm tỷ, bốn trăm linh bốn triệu, một trăm sáu một nghìn, hai trăm sáu năm đồng); Trong đó: Nợ gốc là: 3.483.161.172 đồng; Lãi trong hạn: 68.937.023 đồng; Lãi quá hạn: 1.851.983.070 đồng.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thống nhất:

- Về thời hạn trả nợ: chậm nhất là ngày 31/5/2021 chị H và anh T phải thanh toán trả cho Ngân hàng số toàn bộ số tiền 5.404.081.265 đồng (năm tỷ, bốn trăm linh bốn triệu, một trăm sáu một nghìn, hai trăm sáu năm đồng); Trong đó: Nợ gốc là: 3.483.161.172 đồng; Lãi trong hạn: 68.937.023 đồng; Lãi quá hạn: 1.851.983.070 đồng.

- Kể từ ngày 13/3/2021 chị H và anh T tiếp tục chịu lãi quá hạn phát sinh đối với khoản nợ gốc chị H và anh T chưa thanh toán cho đến khi chị H và anh T trả hết khoản nợ gốc theo hợp đồng tín dụng, các văn bản thỏa thuận khác đã ký với Ngân hàng TMCP V và quy định của pháp luật.

- Trường hợp chị H và anh T vi phạm cam kết trả nợ thì Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm sau để thu hồi nợ là quyền sở hữu, quyền sử dụng căn hộ tại địa chỉ: Căn hộ số 618 nhà R6, số 72A N. T, T, T, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 887187 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp cho chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Đức T ngày 20/6/2019, hợp đồng thế chấp quyền tài sản số công chứng 3439/2015, quyền số 03-2015 tại Văn phòng công chứng K thành phố Hà Nội.

- Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ, chị H và anh T có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP V.

- Về án phí: ghi nhận chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Đức T chịu cả 56.702.040 đồng (năm sáu triệu, bảy trăm linh hai nghìn, bốn mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V (VBank) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.000.000 đồng (năm mươi sáu triệu đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000753 ngày 03/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Thanh Huyền